TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 6 – GIA LAI** **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 17/2025/HS-ST Ngày 10-9-2025	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 – GIA LAI

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Long Nhiên

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Á

Bà Phạm Hoàng Diễm My

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Huỳnh Thị Xuân Diệu - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân khu vực 6 – Gia Lai, tỉnh Gia Lai.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 – Gia Lai tham gia phiên tòa*:** Ông Nguyễn Hữu Phước - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 9 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 6 – Gia Lai mở phiên tòa xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 10/2025/TLST-HS ngày 12 tháng 8 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2025/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 8 năm 2025 đối với bị cáo:

Lê Văn T, sinh ngày 20/02/1984 tại tỉnh Gia Lai; Nơi cư trú: Khu phố T, phường T, tỉnh Gia Lai; CCCD: 052084009710, cấp ngày 24/8/2023; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn Ấ, sinh năm 1953 và bà Trần Thị H, sinh năm 1952; vợ: Nguyễn Thị N, sinh năm 1988; có 02 con, lớn sinh năm 2020, nhỏ sinh năm 2022; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/9/2024 đến ngày 12/4/2025 được thay thế bằng biện pháp bảo lĩnh, hiện nay bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

- *Người bị hại:*

1- Nguyễn Thị T1, sinh năm 1990 (chết)

Người đại diện hợp pháp cho bị hại: Bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1948 là mẹ của chị T1 làm đại diện (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

Trú tại: Thôn C, xã C, tỉnh Gia Lai.

2- Lý Văn T2, sinh năm 1988 (chết)

Người đại diện hợp pháp cho bị hại: Bà Ngô Thị L, sinh năm 1953 là mẹ

của anh T2 làm đại diện (có mặt).

Trú tại: Khu phố L, phường H, tỉnh Gia Lai.

Người đại diện theo uỷ quyền của bà Nguyễn Thị Đ và Ngô Thị L: Anh Lý Văn T3, sinh ngày 24/8/1992 (vắng mặt).

Trú tại: Khu phố L, phường H, tỉnh Gia Lai.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

1- Cháu Lý Nguyễn Trọng H1, sinh ngày 13/8/2016 (vắng mặt).

2- Cháu Lý Khôi N1, sinh ngày 13/10/2028 (vắng mặt)

Đại diện hợp pháp cho 02 cháu H1 và N1: Bà Ngô Thị L, sinh năm 1953 là bà nội làm đại diện.

Trú tại: Khu phố L, phường H, tỉnh Gia Lai.

3- Anh Lê Minh H2, sinh năm 1987 (có mặt).

Trú tại: Khu phố T, phường H, tỉnh Gia Lai.

4- Bà Trần Thị Á, sinh năm 1979 (có mặt).

Trú tại: Khu phố C, phường H, tỉnh Gia Lai.

- *Người làm chứng:*

1- Ông Ngô Văn P, sinh năm 1976 (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

Trú tại: Khu phố C, phường H, tỉnh Gia Lai.

2- Anh Nguyễn Thanh T4, sinh năm 1997 (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

Trú tại: Khu phố T, phường H, tỉnh Gia Lai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Văn T có giấy phép lái xe hạng E, FC do Sở Giao thông vận tải tỉnh B (nay là tỉnh Gia Lai) cấp ngày 09/6/2020, có giá trị đến ngày 09/6/2025. Tới là nhân viên lái xe cho nhà xe Ngọc Á1, do bà Trần Thị Á (sinh năm 1979, ở khu phố C, phường H, tỉnh Gia Lai) làm chủ. Vào ngày 14/9/2024, T được quản lý nhà xe Ngọc Á1 là ông Lê Minh H2 (sinh năm 1987, ở khu phố T, phường H,

tỉnh Gia Lai) điều động điều khiển xe ô tô biển số 77E-005.32 chở khách từ Thành phố Hồ Chí Minh về phường H, tỉnh Gia Lai.

Khoảng 7 giờ ngày 15/9/2024, T điều khiển xe ô tô 77E-005.32 về đến bến của nhà xe Ngọc Á1 tại khu phố C, phường H. Sau đó, T tiếp tục điều khiển xe ô tô 77E-005.32 chở một hành khách về phường H rồi đến phường H để rửa xe. Đến khoảng 7 giờ 30 phút cùng ngày, T điều khiển xe ô tô 77E-005.32 với tốc độ khoảng 80km/h, đi theo hướng Đ - T, trên làn đường xe cơ giới phía Nam của phần đường phía Bắc đường kết nối với đường ven biển (ĐT.639) thuộc khu phố T, phường H. Đây là đoạn đường có các biển cảnh báo nguy hiểm: "Giao nhau với đường không ưu tiên", "đi chậm", đèn tín hiệu cảnh báo đi chậm, biển báo "được phép quay đầu xe" và "vị trí người đi bộ qua đường". Lúc này, có ông Lý Văn T2 (sinh năm 1988, ở khu phố L, phường H, tỉnh Gia Lai) điều khiển xe mô tô 77C1-353.36 chở vợ là Nguyễn Thị T1 (sinh năm 1990, ở thôn C, xã C, tỉnh Gia Lai) từ đường M băng qua đường kết nối với đường ven biển (ĐT.639) theo hướng N – Bắc. Khi phát hiện xe mô tô 77C1-353.36 đi đến khoảng trống dải phân cách giữa đường thì T bóp còi, phanh xe và đánh lái sang phải qua làn đường xe cơ giới phía Bắc để tránh nhưng không kịp, đầu xe ô tô 77E-005.32 đã tông vào bên phải xe mô tô 77C1-353.36 gây tai nạn. Vợ chồng ông Lý Văn T2, bà Nguyễn Thị T1 được đưa đi cấp cứu nhưng đã tử vong tại Bệnh viện Đ1 lúc 08 giờ cùng ngày.

Theo Kết luận giám định tử thi số 281/KLGĐTT-PYBĐ ngày 16/9/2024 của Trung tâm Pháp y tỉnh B: ông Lý Văn T2 chết do suy hô hấp, suy tuần hoàn cấp do chấn thương gây gãy cột sống cổ chèn ép tủy và đa chấn thương.

Theo Kết luận giám định tử thi số 282/KLGĐTT-PYBĐ ngày 16/9/2024 của Trung tâm Pháp y tỉnh B: bà Nguyễn Thị T1 chết do suy hô hấp, suy tuần hoàn cấp do chấn thương ngực, bụng gây gãy đa xương lồng ngực tràn máu, tràn khí màng phổi và đa chấn thương.

Theo Kết luận định giá tài sản số 108/HĐĐGTS ngày 07/10/2024 và số 113/HĐĐGTS ngày 30/10/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã H: giá trị thiệt hại của xe ô tô 77E-005.32 là 28.080.000 đồng và mô tô 77C1-353.36 là 3.795.000 đồng.

Theo Kết luận giám định số 2083/KL-KTHS ngày 16/10/2024 của Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng: trong thiết bị giám sát hành trình nhãn hiệu Adsun gửi giám định không tìm thấy dữ liệu vận tốc và tọa độ xe ô tô khách biển kiểm soát 77E-055.32 trong khoảng thời gian từ 07 giờ đến 08 giờ ngày 15/9/2024.

Về việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật; xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã H đã tạm giữ xe ô tô 77E-005.32 và mô tô 77C1-353.36 cùng các giấy tờ liên quan, sau đó trả lại cho chủ sở hữu và đại diện hợp pháp của bị hại; hiện còn tạm giữ 01 giấy phép lái xe hạng E, FC của Lê Văn T và 01 USB lưu trữ đoạn video diễn biến vụ tai nạn (kèm theo hồ sơ vụ án).

Về trách nhiệm dân sự: Chủ xe ô tô 77E-005.32 và bị cáo đã bồi thường tổng cộng 460.000.000 đồng.

Dấu vết vụ tai nạn giao thông được mô tả tại biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản dựng lại hiện trường, sơ đồ hiện trường, biên bản khám nghiệm phương tiện, biên bản khám nghiệm tử thi và bản ảnh.

Tại bản Cáo trạng số 50/CT-VKSHN ngày 17/6/2025, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định (nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 – Gia Lai) truy tố bị cáo Lê Văn T về tội *"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"* theo điểm đ khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

- Tại phiên tòa, bị cáo Lê Văn T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 – Gia Lai đã truy tố và không có ý kiến tranh luận với kiểm sát viên.

- Người đại diện hợp pháp cho bị hại trình bày: Gia đình bị hại đã nhận số tiền 460.000.000 đồng và không yêu cầu bị cáo bồi thường phần dân sự; về hình phạt đối với bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo vì sự việc xảy ra là ngoài ý muốn.

- Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa luận tội và tranh luận, giữ nguyên Cáo trạng đã truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lê Văn T phạm tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"*.

+ Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 260; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lê Văn T từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù.

+ Về bồi thường thiệt hại: Đã giải quyết xong.

+ Về xử lý vật chứng: Trả cho bị cáo 01 giấy phép lái xe hạng E, FC số 520119003700 cấp ngày 09/6/2020 mang tên Lê Văn T.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo thừa nhận hành vi của bản thân đã sai, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tố tụng*: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh G, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 – Gia Lai, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, tại phiên tòa, bị cáo, người đại diện hợp pháp cho các bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về tội danh và điều luật áp dụng:* Tại phiên tòa, bị cáo Lê Văn T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Vào khoảng 07 giờ 30 phút ngày 15/9/2024, tại đoạn đường giao nhau giữa đường Đ. 639 và đường M thuộc khu phố T, phường H, tỉnh Gia Lai. Lê Văn T có giấy phép lái xe ô tô theo quy định, điều khiển xe ô tô chở khách biển kiểm soát 77E-005.32 tham gia giao thông theo hướng Đông – Tây với tốc độ khoảng 80km/h. Khi đến đoạn đường có các biển cảnh báo "giao nhau với đường không ưu tiên", "đi chậm", "đèn tín hiệu cảnh báo đi chậm", biển báo "được quay đầu xe" và "vị trí người đi bộ qua đường". Bị cáo thiếu chú ý quan sát, chủ quan không giảm tốc độ đến mức an toàn hoặc có thể dừng lại mà bị cáo giữ nguyên tốc độ ban đầu, khi phát hiện xe mô tô do anh T2 điều khiển chạy trên đường M hướng N – Bắc băng qua đường ĐT.639, đến khoảng trống giải phân cách giữa đường, T bóp còi, phạnh xe và đánh tay lái sang phải qua làn đường xe cơ giới để tránh nhưng không kịp, để đầu xe ô tô 77E-005.32 tông vào bên phải xe mô tô 77C1-353.36 gây tai nạn. Hậu quả, anh Lý Văn T2 và chị Nguyễn Thị T1 bị thương nặng và chết tại Bệnh viện đa khoa khu vực B lúc 8 giờ cùng ngày. Hành vi đó của Lê Văn T đã phạm vào khoản 28 Điều 9, khoản 1 Điều 10, khoản 1 Điều 11 và khoản 3 Điều 12 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ (khoản 23 Điều 8, khoản 1 Điều 9, khoản 1, khoản 4 Điều 11 Luật Giao thông đường bộ năm 2008). Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Lê Văn T đã phạm vào tội *"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"* theo điểm đ khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 – Gia Lai truy tố là có căn cứ, đúng người đúng tội.

[3] *Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo:* Xét hành vi của bị cáo là nguy hiểm và rất nghiêm trọng không những xâm phạm trực tiếp đến tính mạng của vợ chồng anh Lý Văn T2 và chị Nguyễn Thị T1 một cách trái pháp luật mà còn gây mất trật tự an toàn giao thông đường bộ ở địa phương. Do đó, cần thiết phải xử phạt bị cáo mức án nghiêm khắc của khung hình phạt mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung tội phạm.

[4] *Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo*:

- *Về nhân thân*: Bị cáo Lê Văn T chưa có tiền án, tiền sự; bị cáo có nhân thân tốt.

- *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự*: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo và chủ phương tiện đã bồi thường cho gia đình các bị hại Lý Văn T2 và Nguyễn Thị T1 460.000.000 đồng; đại diện bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn có xác nhận của chính quyền địa phương, có 02 con còn nhỏ; bị cáo có thời gian phục vụ trong Q; bị hại cũng có một phần lỗi là qua đường thiếu chú ý quan sát. Đây các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] *Về quyết định hình phạt:* Bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ tại khoản 1 và nhiều tình tiết giảm nhẹ ở khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo mức án dưới mức khởi điểm của khung hình phạt, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục bị cáo thành công dân tốt.

[6] *Về bồi thường thiệt hại*: Các bên đã thỏa thuận bồi thường xong, tại phiên tòa đại diện hợp pháp cho bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[7] *Về xử lý vật chứng:* 01 giấy phép lái xe hạng E, FC số 520119003700 cấp ngày 09/6/2020 mang tên Lê Văn T, tuyên trả cho bị cáo.

[8] Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 – Gia Lai đề nghị áp dụng pháp luật và các vấn đề khác đối với bị cáo là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận. Riêng về mức hình phạt đề nghị xử phạt bị cáo mức án từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng là có phần nghiêm khắc nên Hội đồng xét chấp nhận một phần.

[9] Các vấn đề khác: Vào ngày 12/9/2024, Lê Văn T bị Phòng C Công an tỉnh P ra quyết định tạm giữ giấy phép lái xe ô tô, thời hạn tạm giữ 07 ngày làm việc, từ ngày 12/9/2024 đến hết ngày 20/9/2024. Đồng thời, trong ngày 12/9/2024, Phòng C Công an tỉnh P ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính Lê Văn T với số tiền 5.000.000 đồng, phạt bổ sung là tước quyền sử dụng giấy phép lái xe ô tô có thời hạn từ ngày 12/9/2024 đến hết ngày 12/11/2024, thời hạn thực hiện hình thức xử phạt bổ sung là 02 tháng, kể từ ngày nhận được quyết định, tuy nhiên đến ngày 15/9/2024, Lê Văn T chưa nhận được quyết định xử phạt của Phòng C Công an tỉnh P, nên không áp dụng tình tiết "không có giấy

phép lái xe theo quy định", quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự đối với Lê Văn T và không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Lê Minh H2, về tội "Điều động người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ", quy định tại Điều 263 Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

[10] *Về án phí*: Bị cáo Lê Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 260; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ vào các Điều 106, Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lê Văn T phạm tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"*.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Lê Văn T 30 (ba mươi) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam trước từ ngày 15/9/2024 đến ngày 12/4/2025.

3. Về bồi thường thiệt hại: Các bên đã thỏa thuận bồi thường xong, không yêu cầu bồi thường gì thêm nên miễn xét.

4. Về xử lý vật chứng: Trả cho bị cáo 01 giấy phép lái xe hạng E, FC số 520119003700 cấp ngày 09/6/2020 mang tên Lê Văn T.

5. Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Lê Văn T phải chịu 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng).*

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện hợp pháp cho bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người đại diện hợp pháp cho bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú.

7. Về quyền, nghĩa vụ thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy

định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND tỉnh Gia Lai;
- VKSND khu vực 6 - Gia Lai;
- Thi hành án dân sự tỉnh Gia Lai;
- CQ CSĐT Công an tỉnh Gia Lai;
- CQ THAHS Công an tỉnh Gia Lai;
- Bị cáo; đại diện hợp pháp cho bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án..

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà

Huỳnh Long Nhiên